

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(đã được kiểm toán)



Số: 080318.008/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại được lập ngày 23 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 31 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả nghĩa vụ thanh toán chưa chắc chắn của Công ty liên quan đến vụ kiện tàu Transco Star. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2018-002-1

Trương Thị Hoài Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2446-2018-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.797.611.210	30.038.014.222
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.615.403.052	13.424.910.079
111	1. Tiền		6.615.403.052	13.424.910.079
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.052.439.732	7.863.187.272
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	6.371.148.503	6.310.625.669
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	874.035.934
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	949.492.859	946.727.299
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(268.201.630)	(268.201.630)
140	IV. Hàng tồn kho	7	7.046.793.836	6.191.147.192
141	1. Hàng tồn kho		7.046.793.836	6.191.147.192
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.082.974.590	2.558.769.679
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	782.545.769	813.956.963
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.300.428.821	1.744.812.716
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		147.233.097.365	165.405.019.390
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		94.200.000	14.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	5	94.200.000	14.200.000
220	II. Tài sản cố định		141.753.453.194	163.668.660.950
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	134.498.157.194	156.413.364.950
222	- Nguyên giá		293.919.333.339	293.919.333.339
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(159.421.176.145)	(137.505.968.389)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	7.255.296.000	7.255.296.000
228	- Nguyên giá		7.255.296.000	7.255.296.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	1.460.325.255
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	1.460.325.255
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.385.444.171	261.833.185
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	5.385.444.171	261.833.185
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		173.030.708.575	195.443.033.612

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		54.098.173.105	67.990.976.368
310	I. Nợ ngắn hạn		36.393.173.105	45.685.976.368
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	9.586.941.912	13.588.922.306
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12	778.138.366	2.004.643.112
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	77.467.259	1.627.477.853
314	4. Phải trả người lao động		2.066.605.640	4.282.455.247
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	78.176.177	334.739.118
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	8.112.276.664	480.842.270
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	14.607.285.712	21.775.439.495
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	430.178.815
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.086.281.375	1.161.278.152
330	II. Nợ dài hạn		17.705.000.000	22.305.000.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	17.705.000.000	22.305.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		118.932.535.470	127.452.057.244
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	118.932.535.470	127.452.057.244
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		86.000.000.000	86.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		86.000.000.000	86.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.007.985.000	5.007.985.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		7.996.557.898	7.424.197.754
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19.927.992.572	29.019.874.490
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		19.820.682.173	17.572.671.606
421b	LNST chưa phân phối năm nay		107.310.399	11.447.202.884
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		173.030.708.575	195.443.033.612

Trần Thị Thanh Nhàn
Người lập

Trần Thị Thanh Nhàn
Trưởng phòng kế toán

Lê Tất Hưng
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	179.564.643.444	177.828.044.874
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		179.564.643.444	177.828.044.874
11	4. Giá vốn hàng bán	20	169.339.592.740	152.244.935.546
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.225.050.704	25.583.109.328
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	277.676.297	677.352.846
22	7. Chi phí tài chính	22	2.831.319.187	4.198.721.469
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.783.379.641	3.723.782.241
25	8. Chi phí bán hàng	23	1.142.576.687	852.160.286
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	6.903.787.425	7.239.558.308
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(374.956.298)	13.970.022.111
31	11. Thu nhập khác	25	685.622.673	1.298.060.190
32	12. Chi phí khác	26	142.393.001	957.406.926
40	13. Lợi nhuận khác		543.229.672	340.653.264
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		168.273.374	14.310.675.375
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	60.962.975	2.863.472.491
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>107.310.399</u>	<u>11.447.202.884</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	12	1.251

Trần Thị Thanh Nhạn
Người lập

Trần Thị Thanh Nhạn
Trưởng phòng kế toán

Lê Tất Hưng
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		180.918.613.116	188.625.305.281
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(150.872.461.150)	(128.011.511.777)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(17.837.203.126)	(17.454.361.180)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(3.030.626.016)	(4.075.033.089)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.613.472.491)	(2.765.042.790)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.150.829.904	9.904.682.321
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.870.391.847)	(4.588.330.633)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>4.845.288.390</i>	<i>41.635.708.133</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(1.391.043.636)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.892.798	113.010.434
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>4.892.798</i>	<i>(1.278.033.202)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		37.753.395.924	4.717.453.428
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(49.411.146.051)	(35.641.249.908)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(8.600.000.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(11.657.750.127)</i>	<i>(39.523.796.480)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(6.807.568.939)</i>	<i>833.878.451</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.424.910.079	12.494.830.317
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.938.088)	96.201.311
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>6.615.403.052</u>	<u>13.424.910.079</u>

Trần Thị Thanh Nhạn



Trần Thị Thanh Nhạn
Người lập

Trần Thị Thanh Nhạn
Trưởng phòng kế toán

Lê Tất Hưng
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 02 năm 2018